

Số: 20/TB-ĐHKTKT

Bình Dương, ngày 14 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, ĐỢT 1 – NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định xác định chỉ tiêu tuyển sinh Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2897/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2016 về việc giao cho Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 04 năm 2017 về việc giao cho Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-ĐHKTKT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.

Căn cứ kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2023;

Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Bình Dương thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 1 năm 2023, cụ thể như sau:

1. NGÀNH TUYỂN SINH

STT	NGÀNH	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
1	Quản trị kinh doanh	8340101	Hình thức đào tạo: Chính quy. Thời gian đào tạo: 1,5 năm (18 tháng) - 02 năm (24 tháng).
2	Tài chính – Ngân hàng	8340201	

2. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TUYỂN SINH

2.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

Hội đồng tuyển sinh đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh dựa trên:

- Chương trình đào tạo bậc đại học phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;
- Kết quả học tập trình độ đại học;
- Năng lực ngoại ngữ;
- Mức ưu tiên theo quy định.

2.2. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh có đủ sức khỏe học tập, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, không trong thời gian thi hành án hình sự và có đủ các điều kiện về văn bằng sau đây:

a. Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (*hoặc trình độ tương đương trở lên*) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ;

b. Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (*hoặc trình độ tương đương trở lên*) không phải là ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ, đã hoàn thành bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển theo quy định tổ chức và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường (*các môn học bổ sung kiến thức được xác định dựa trên bảng điểm trình độ đại học của thí sinh*);

c. Sinh viên năm 3 hoặc năm 4 đang theo học ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Tài chính – Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, xếp loại khá trở lên và học ngành phù hợp với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ nhưng không được vượt quá 15 tín chỉ;

d. Trường hợp văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

e. Danh mục ngành phù hợp được đính kèm trong phân phụ lục 01 theo thông báo này.

Lưu ý: Hội đồng tuyển sinh chấp nhận việc sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời khi chưa được cấp bằng tốt nghiệp đại học. Nếu trúng tuyển, thí sinh phải nộp bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (*có chứng thực*).

3. ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ

Thí sinh dự tuyển được miễn ngoại ngữ đầu vào nếu đáp ứng một (01) trong các điều kiện sau:

- a. Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc

bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b. Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*tham khảo tại phụ lục 02*);

c. Thí sinh đạt yêu cầu trong kỳ thi đánh giá năng lực Tiếng Anh đầu vào Cao học tương đương Bậc 3 (theo khung năng lực 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo) do Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương tổ chức;

d. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định;

e. Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (*hoặc trình độ tương đương trở lên*) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng Tiếng Việt.

4. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

4.1. Đối tượng ưu tiên xét tuyển

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (*tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển*) hoặc Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

b. Con liệt sĩ; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

c. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học;

d. Cựu sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương tốt nghiệp trình độ đại học các ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ.

e. Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một (01) đối tượng.

Các loại giấy tờ cần nộp để hưởng chính sách ưu tiên:

- Bản sao hợp đồng lao động (*có chứng thực*), quyết định tiếp nhận, điều động



công tác của cấp có thẩm quyền và xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã về việc cơ quan đó đóng tại địa bàn được ưu tiên; hoặc Bản sao giấy Căn cước công dân/Chứng minh thư (có chứng thực), Giấy khai sinh (có chứng thực) và Giấy xác nhận phường/xã nơi thí sinh cư trú (đối tượng thuộc điểm a khoản 4.1);

- Bản sao (có chứng thực) thẻ thương binh hoặc các giấy tờ khác có liên quan (đối tượng thuộc điểm b, c khoản 4.1).

4.2. Chính sách về miễn, giảm học phí

STT	Chính sách ưu đãi/miễn giảm	Đối tượng	Tỷ lệ	Điều kiện
1	Ưu đãi dành cho sinh viên, cựu sinh viên BETU	Cựu sinh viên BETU	10%	Bằng tốt nghiệp trình độ cử nhân.
		Tất cả sinh viên vừa tốt nghiệp	15%	Bằng tốt nghiệp trình độ cử nhân được cấp không quá 24 tháng.
			30%	Bằng tốt nghiệp trình độ cử nhân loại giỏi trở lên được cấp không quá 24 tháng.
2	Ưu đãi cho cán bộ, giảng viên, nhân viên làm việc tại BETU	Tất cả học viên đang là cán bộ, giảng viên cơ hữu, nhân viên làm việc tại BETU	50%	- Đơn xin đi học được duyệt của BGH. - Đơn cam kết làm việc tại trường sau khi hoàn thành khóa học (≥ 05 năm).
		Tân học viên có Cha/mẹ, vợ/chồng, anh/chi/em và con ruột (hoặc con nuôi hợp pháp) hiện đang là nhân viên BETU	10%	Người thân của học viên hiện đang có hợp đồng chính thức có thời hạn từ 1 năm trở lên với trường. Thời gian áp dụng: Khi người thân học viên đang là CBNV, GV cơ hữu chính thức của trường tại thời điểm nhập học.

STT	Chính sách ưu đãi/miễn giảm	Đối tượng	Tỷ lệ	Điều kiện
3	Ưu đãi cho thí sinh tự do	Hai vợ chồng cùng học.	10%	Chứng từ minh chứng mối quan hệ.
		Anh em cùng gia đình cùng học.	10%	Chứng từ minh chứng mối quan hệ.

Lưu ý:

- Mức giảm trên áp dụng cho mức học phí của toàn khóa học;
- Học viên cùng lúc có nhiều chính sách ưu đãi thì chỉ được chọn một chính sách cao nhất để áp dụng.

Điều kiện áp dụng:

Học viên đã hoàn thành học phí và lệ phí nhập học theo thời gian quy định của Giấy báo nhập học.

Hồ sơ miễn, giảm học phí gồm có:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học phí theo mẫu có chữ ký của học viên;
- Hồ sơ, minh chứng kèm theo từng đối tượng hỗ trợ học phí tương ứng như mẫu;
- Học viên nộp đơn đề nghị kèm minh chứng theo diện xét chính sách hỗ trợ học phí gửi về phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

5. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

- a. Phiếu đăng ký dự tuyển thạc sĩ (*theo mẫu*);
- b. Sơ yếu lý lịch dành cho thí sinh đăng ký dự tuyển thạc sĩ (*theo mẫu*) có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương nơi cư trú;
- c. Phiếu đăng ký học bổ sung kiến thức (*nếu có*);
- d. Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ:
 - Căn cước công dân (*trường hợp cá nhân chưa được cấp Căn cước công dân, có thể sử dụng giấy tờ thay thế là Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu*);
 - Bảng điểm và bằng tốt nghiệp đại học;
 - Chứng chỉ và phiếu điểm học bổ sung kiến thức do Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cấp (*nếu thuộc diện phải học bổ sung kiến thức*);
 - Giấy tờ minh chứng công nhận văn bằng theo quy định hiện hành (*đối với trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp*);
 - Giấy tờ minh chứng về đối tượng ưu tiên (*nếu có*);

• Giấy tờ, văn bằng minh chứng đủ điều kiện đầu vào ngoại ngữ.

e. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của cơ sở y tế có thẩm quyền (trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

f. 04 ảnh (3x4) chụp không quá 06 tháng (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau ảnh).

g. Biên lai nộp lệ phí xét tuyển.

6. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN (dự kiến)

- Nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/08/2023;

- Đăng ký học bổ sung kiến thức: 18/08/2023;

- Lịch xét tuyển (dự kiến): Từ ngày 21 – 24/09/2023;

- Thời gian công bố kết quả (dự kiến): 30/09/2023.

7. LỆ PHÍ VÀ HỌC PHÍ

STT	Khoản mục	Số tiền	Diễn giải
1	Lệ phí xét tuyển	500.000 đồng	Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển khi nộp hồ sơ dự tuyển.
2	Lệ phí học bổ sung kiến thức (nếu có)	1.200.000 đồng/môn	Học viên học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.
3	Lệ phí ôn thi Anh văn đầu vào (nếu có)	1.000.000 đồng	Học viên có thể tự ôn tập.
4	Lệ phí thi Anh văn đầu vào (nếu có)	1.000.000 đồng	Đối với học viên đã có chứng chỉ Ngoại ngữ theo quy định, thi không cần tham gia kỳ thi.
5	Lệ phí nhập học	900.000 đồng	Học viên nộp cùng lúc với học phí học kỳ đầu tiên. Lệ phí được sử dụng cho các công tác tổ chức nhập học cho học viên.
6	Học phí	79.200.000 đồng	Học phí toàn khóa học.

8. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LỆ PHÍ – HỌC PHÍ

Thí sinh nộp lệ phí – học phí tại phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương – Số 333 đường Thuận Giao 16, Phường Thuận Giao,

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

Hoặc chuyển khoản theo thông tin sau:

- Tên tài khoản: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG**
- Số tài khoản: **0600 7519 6868**
- Ngân hàng thụ hưởng: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)**
- **CN Trung tâm - TPHCM.**

Nội dung chuyển khoản: **Họ và tên thí sinh – CCCD/CMND – Lệ phí/học phí...**

Lưu ý: Thí sinh đóng lệ phí khi nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí đã nộp.

9. THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Đăng ký trực tiếp tại: Phòng Tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

Địa chỉ: Số 333 đường Thuận Giao 16, P. Thuận Giao, TP. Thuận An, T. Bình Dương.

Điện thoại: 0287.108.1979 – 0977.61.55.61 – 0888.61.66.61

Email: tuyensinh@kttk.edu.vn

Website: www.kttk.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- UBND tỉnh Bình Dương (để b/c);
- Chủ tịch HDT;
- VP. Ban Giám hiệu;
- Các Khoa, Phòng, Trung tâm;
- Thông báo trên trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



TS. Nguyễn Thị Thu Hà

PHỤ LỤC 01

Danh mục các ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức

STT	NGÀNH DỰ TUYỂN	CÁC NGÀNH PHÙ HỢP	HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC (CĂN CỨ TRÊN BẢNG ĐIỂM)
1	Quản trị kinh doanh	"[...]Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình Thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ Đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý"	<ol style="list-style-type: none">1. Quản trị học2. Marketing căn bản;3. Quản trị tài chính;
2	Tài chính – Ngân hàng	<i>(trích tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>	<ol style="list-style-type: none">1. Nhập môn tài chính tiền tệ;2. Tài chính doanh nghiệp;3. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

(Nếu bảng điểm Đại học đã có kết quả đạt những học phần cần học bổ sung kiến thức thì thí sinh được miễn học các học phần đó)

PHỤ LỤC 02

**Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương
Bậc 3 và Bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng
trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

(Căn cứ thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ GD&ĐT)

STT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Đầu vào tương đương Bậc 3	Đầu ra tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 – 45	46 – 93
		TOEFL ITP	450 – 499	
		IELTS	4.0 – 5.0	5.5 – 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 – 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 – 179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 – 399 Đọc: 275 – 384 Nói: 120 – 159 Viết: 120 – 149	Nghe: 400 – 489 Đọc: 385 – 454 Nói: 160 – 179 Viết: 150 – 179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300 – 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 – 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut	Goethe – Zertifikat B1	Goethe – Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранным	ТРКИ-1	ТРКИ-2